TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2023/HS-ST
Ngày: 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Anh Dũng;

2. Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 619/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 643/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Bị cáo: **Nguyễn Văn P**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988 tại T; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 02/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 (Đã chết); Họ tên mẹ: Ngô Thị Lệ T, sinh năm 1962 (Còn sống); Gia đình có 03 (ba) người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Kim Thị Thanh B, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/10/2003, bị Uỷ ban nhân dân huyện T, tỉnh T đưa vào Trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 570/QĐ-CTH; Ngày 20/6/2007, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 25/2007/HSST về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị bắt giữ ngày 18/9/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 973/LTG ngày 26/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt)

Bị cáo: **Huỳnh C**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985 tại S; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nơi đăng ký HKTT: Ấp N, xã T, huyện X, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ tên cha: Huỳnh S, sinh năm 1953 (Đã chết); Họ tên mẹ: Thạch Thị K, sinh năm 1956 (Còn sống); Gia đình có 06 (sáu) người con, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Họ tên vợ: Chung Thị Tuyết H, sinh năm 1987; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ ngày 18/9/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 972/LTG ngày 26/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt)

Bị cáo: **Kim RắTe Ta N**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993 tại T; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nơi đăng ký HKTT: Ấp L, xã H, huyện T, huyện T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Kim Ngọc L, sinh năm 1961 (Còn sống); Họ tên mẹ: Kim Thị T, sinh năm 1965 (Còn sống); Gia đình có 06 (sáu) người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Họ tên vợ: Kim Thị Đ, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ ngày 18/9/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 974/LTG ngày 26/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt)

- *Đại diện các bị hại:*

+ Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 556 đường N, tổ 13, khu phố 4, ấp 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

+ Ông Hoàng T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 33/1C T, phường 12, quận T, thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/9/2022, Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-328.80 của Công ty K, địa chỉ tại 143/18, N, phường 2, Quận 5, thành phố H chở theo Huỳnh C, Kim RăTe Ta N đi giao xi măng cho dự án A tại công trình thuộc khu 64ha, khu B, ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh N. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/9/2022, khi đi đến khu vực công trình khu 64ha A, P điều khiển xe ô tô chạy vào trong để giao xi măng thì P, C và Kim RăTe Ta N phát hiện thấy có nhiều cây chân tăng giàn giáo bằng sắt của Công ty X, địa chỉ 15 l, quận P, thành phố H đang để ở công trình dự án A để thi công không có người trông coi nên cả 3 nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. P dừng xe ô tô lại rồi cả ba xuống lén lút lấy trộm được 146 cây chân tăng giàn giáo đưa lên xe ô tô. Sau đó, cả ba phát hiện thấy bên trong căn nhà đang thi công có 04 (bốn) bộ cửa nhôm tĩnh điện dùng để làm cửa nhà, hiệu T loại ALWS1002 của Công ty N, địa chỉ 2-4-6 Đ, phường B, Quận 1, thành phố H đang thi công cho dự án A nên cả 3 lén lút đi vào trong căn nhà lấy trộm 04 (bốn) bộ cửa nhôm tĩnh điện dùng để làm cửa nhà, hiệu T loại ALWS1002 đưa lên xe ô tô tải rồi dùng bạt che lại để không bị phát hiện khi đi ra khỏi công trình. Sau khi lấy trộm tài sản, P điều khiển xe ô tô biển số 51D-328.80 chở C, Kim RăTe Ta N đi lên cách vị trí trộm cắp 50 mét rồi dừng xe ô tô lại, rồi cả ba mắc võng nghỉ chờ sáng mai giao hàng thì bị anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1992, ngụ tại ấp A 2, xã Đ, huyện L, tỉnh V là bảo vệ Công trường đi tuần tra phát hiện nên giữ cả ba lại rồi báo Công an xã L đến lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe ô tô tải biển số 51D-328.80 của Công ty K, giao cho P chở C, Kim RăTe Ta N để đi giao hàng nhưng không biết P, C, Kim RăTe Ta N đã sử dụng xe ô tô để chở tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho đại diện Công ty là anh Chu Quốc H.

+ 04 (bốn) bộ cửa nhôm tĩnh điện dùng để làm cửa nhà, hiệu T loại ALWS1002 là của Công ty N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho đại diện Công ty là anh Nguyễn Bá L.

+ 146 (một trăm bốn mươi sáu) cây chân tăng giàn giáo bằng sắt là của Công ty X nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho đại diện Công ty là anh Hoàng T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 951/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận: "146 (một trăm bốn mươi sáu) chân tăng có giá trị 2.102.400đ (Hai triệu, một trăm lẻ hai ngàn, bốn trăm đồng) và 04 (bốn) bộ cửa nhôm tĩnh điện có giá trị

6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.102.400đ (Tám triệu, một trăm lẻ hai ngàn, bốn trăm đồng)".

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Bá L và anh Hoàng T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSBH-HS ngày 22/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Huỳnh C, Kim RăTe Ta N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Huỳnh C, Kim RăTe Ta N từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo P, C, Kim RăTe Ta N có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

***3. Lời nói sau cùng*:** Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện các bị hại anh Nguyễn Bá L và anh Hoàng T vắng mặt không có lý do, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của đại diện các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội*:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung các bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai đại diện các bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ ngày 18/9/2022, tại Công trình khu 64ha của dự án A thuộc khu B, ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Văn P, Huỳnh C, Kim RăTe Ta N đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 146 (một trăm bốn mươi sáu) chân tăng giàn giáo bằng sắt có giá trị tài sản định giá là 2.102.400đ (Hai triệu, một trăm lẻ hai ngàn, bốn trăm đồng) của Công ty X và 04 (bốn) bộ cửa nhôm tĩnh điện dùng làm cửa nhà hiệu T loại ALWS1002 là của Công ty N có giá trị tài sản định giá là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) thì bị bắt giữ xử lý. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.102.400đ (Tám triệu, một trăm lẻ hai ngàn, bốn trăm đồng).

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Nguyễn Văn P, Huỳnh C, Kim RăTe Ta N phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 10/CT-VKSBH-HS ngày 22/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Các bị cáo là người có nghề nghiệp ổn định, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Về tính chất đồng phạm, vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, với tính chất đồng phạm giản đơn, cụ thể: Nguyễn Văn P là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; còn C và Ta Na có vai trò đồng phạm, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đối với P cao hơn các bị cáo C, Ta Na.

- Về nhân thân: Bị cáo P từng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội; Bị cáo C, Ta Na có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Văn P áp dụng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo Huỳnh C, Kim RăTe Ta N áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo P để đảm bảo sự nghiêm minh, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Huỳnh C, Kim RăTe Ta N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã có thời giam tạm giam đủ để các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình; Bên cạnh đó, Tết cổ truyền của dân tộc đang đến gần, là dịp để sum vầy gia đình nên cho hưởng mức hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam và trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa nhằm thể hiện sự khoan hồng của phát luật và nhân đạo đối với các bị cáo;

[3] Về vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 51D-328.80 của Công ty K, giao cho P chở C, Kim RăTe Ta N để đi giao hàng nhưng không biết P, C, Kim RăTe Ta N đã sử dụng xe ô tô để chở tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho đại diện Công ty là anh Chu Quốc H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ 04 (bốn) bộ cửa nhôm tĩnh điện dùng để làm cửa nhà, hiệu T loại ALWS1002 là của Công ty N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho đại diện Công ty là anh Nguyễn Bá L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ 146 (một trăm bốn mươi sáu) cây chân tăng giàn giáo bằng sắt là của Công ty X nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho đại diện Công ty là anh Hoàng T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Đại diện các bị hại anh Nguyễn Bá L và anh Hoàng T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Huỳnh C, Kim RăTe Ta N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.**

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Huỳnh C, Kim RăTe Ta N **03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.**

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Huỳnh C, Kim RăTe Ta N ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn P, Huỳnh C, Kim RăTe Ta N P nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Huỳnh C, Kim RăTe Ta N được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hòa